TUẦN 21:

Thứ Hai ngày 10 tháng 2 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

NGHE HƯỚNG DẪN CÁCH PHÒNG TRÁNH CÁC DỊCH BỆNH THÔNG THƯỜNG

Tiếng Việt:

ĐỌC: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện " Tờ báo tường của tôi". Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lới nói, suy nghĩ,…
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện thể hiện sự dũng cảm, tấm lòng nhân hậu của cậu bé. Cậu đã can đảm vượt qua nỗi sợ hãi cùng với những khó khăn khi một mình phải chạy trên con đường rừng vắng vẻ vào lúc chiều muộn để báo tin cho các chú bộ đội kịp thời cứu giúp người bị nạn.
- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.
- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình bằng cách quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...

* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS thảo luận cặp đôi và trình bày + Nói về một tấm gương trẻ em làm việc tốt mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS trình bày - HS chú ý và thực hiện.

- GV đưa ra bức tranh minh họa trên màn hình và hỏi: + Quan sát và mô tả những gì em nhìn thấy trên bức tranh? - GV nhận xét và giới thiệu vào bài.	+ Cảnh núi rừng lúc chiều tối. Có một chú bộ đội biên phòng đang cầm súng đứng gác trước cổng doanh trại và một cậu bé đang chạy hối hả về phía đồn biên phòng .
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. **- Đọc mẫu:** - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. **Chia đoạn:** 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn **Luyện đọc từ khó:** - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Eng, khựng lại, suýt nữa, nhá nhem tối,…* **Luyện đọc câu:** - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Ngày hôm sau, / chuyện tôi báo cho các chú bộ đội biên phòng/ đến cứu người bị nạn/ lan đi khắp nơi.// **Luyện đọc nhóm**	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu đoạn: + Đoạn 1 : Từ đầu .... những bao hàng. + Đoạn 2: Người bị nạn ... đồn biên phòng cũng dần hiện ra. + Đoạn 3: Một chú bộ đội .... được cứu kịp thời. + Đoạn 4: Còn lại. - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn - HS đọc từ khó. - 2 - 3 HS đọc câu.

- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp - GV nhận xét sửa sai.	- Học sinh đọc N4. - 2-3 nhóm đọc - HS lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
+ Câu 1: Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy sự việc gì?	+ Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy một người bị tai nạn đang nằm bên gốc cây.
+ Cậu bé có cảm xúc như thế nào khi nhìn thấy cảnh tượng đó?	+ Nhìn thấy cảnh đó, cậu bé rất sợ hãi.
+ Câu 2: Để cứu người bị nạn, cậu bé đã làm gì?	+ Để cứu người bị nạn, cậu bé quyết định chạy đến đồn biên phòng để báo tin.
+ Tìm những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua?	+ Những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua: khu rừng âm u, tiếng mấy con chim kêu “túc... túc...” không ngớt, gió thổi vù vù, bàn chân đau nhói...
+ Câu 3: Nêu cảm nghĩ của em về việc làm của cậu bé trong câu chuyện?	+ Là người có lòng dũng cảm và đầy tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người bị nạn... + Là một cậu bé thông minh...
+ Câu 4: Vì sao cậu bé lại dùng từ “ yêu thương” đặt tên cho tờ báo tường? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em. A. Vì cậu bé hiểu được tình yêu thương trong cuộc sống.	+ Đáp án C: Vì cậu bé muốn lan tỏa tình yêu thương đến các bạn của mình.

B. Vì cậu bé làm được một việc thể hiện được tình yêu thương với người gặp hoạn nạn. C. Vì cậu bé muốn lan tỏa tình yêu thương đến các bạn của mình. - GV yêu cầu HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó. ** Liên hệ giáo dục: Qua câu chuyện em học được bài học gì từ cậu bé?* *- GV liên hệ ở trường, ở nhà,…* + Câu 5: Sắp xếp các ý dưới đây cho đúng với trình tự các sự việc trong câu chuyện? - GV cho HS chơi trò chơi " Ai nhanh tay nhất " gắn thẻ chữ lên bảng + Nêu nội dung bài? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: *Trong cuộc sống chúng ta phải có lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc, sẵn sàng giúp đỡ người khác ở mọi lúc, mọi nơi.*	- HS lắng nghe. *- Lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, biết quan tâm,giúp đỡ mọi người...* - Chú ý. - Thực hiện chơi. Đáp án: Nhìn thấy người bị nạn -> Tìm cách giúp đỡ -> Chạy đến đồn biên phòng -> Báo tin cho các chú bộ đội -> Cứu được người bị nạn. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập, thực hành.	
Luyện đọc lại - GV hướng dẫn HS đọc lại câu chuyện - Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn, tìm giọng đọc - Nhận xét cách đọc	- 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn - Chú ý nhận xét cách đọc + Giọng người bị nạn: thều thào, yếu ớt + Giọng chú bộ đội: trầm và ấm áp

- Yêu cầu HS đọc trong nhóm - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương - Mời HS đọc trước lớp, đọc phân vai. - GV nhận xét, tuyên dương.	- Đọc trong nhóm + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. - Một số HS đọc trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm câu chuyện - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm - Lắng nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ CỦA CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,…
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi

+ Câu 1: Câu kể dùng để làm gì? + Câu 2: Câu hỏi dùng để làm gì? + Câu 3: Câu khiến dùng để làm gì? + Câu 4: Câu thường gồm có mấy thành phần chính? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	+ Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu + Câu hỏi dùng để hỏi những điều mình chưa biết + Dùng để yêu cầu người khác thực hiện một việc nào đó + 2 thành phần chính: Chủ ngữ và vị ngữ - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập, thực hành.	
Bài 1. Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV mời các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương * GV củng cố kiến thức cho HS: Khi chọn chủ ngữ phải phù hợp với nội dung của câu văn và khi kết thúc câu viết chủ ngữ của câu tiếp theo thì chữ cái đầu câu chúng ta phải viết hoa.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn. + Các chủ ngữ điền lần lượt là: Bầu trời, Na, Cô bé, người, Cả dãy phố - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích - Các nhóm khác nhận xét.
Bài 2: Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh câu. Viết các câu vào vở. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở các câu hoàn thiện của mình	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. + HS làm bài vào vở. a. Lan thích giúp đỡ bạn bè trong lớp. b. Con sóc nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác.

- Khuyến khích học sinh tìm được nhiều từ làm chủ ngữ điền vào câu thích hợp. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	c. Gió thổi vi vu. - Tìm nhiều từ làm chủ ngữ a. Lan (Mình, Tớ …) b. Con sóc (con chim…) + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Bài 3. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. a. **Mây đen** che kín bầu trời. b. **Cánh cổng đồn biên phòng** hiện ra trước mắt tôi. c. **Một chú bộ đội** đang đứng gác trước cổng. - Yêu cầu HS tìm các bộ phận được in đậm. + Các bộ phận được in đậm là thành phần nào trong các câu đó? + Muốn tìm chủ ngữ trong các câu đó chúng ta cần làm gì? - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi đặt câu hỏi cho bộ phậm in đậm trong các câu đó. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương * GV củng cố kiến thức cho HS: Khi tìm chủ ngữ là người, vật, hiện tượng...chúng ta đặt câu hỏi *(ai, cái gì, con gì)*và khi viết câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu hỏi cho bộ phậm in đậm trong các câu - Đọc các bộ phận được in đậm: **Mây đen, Cánh cổng đồn biên phòng, Một chú bộ đội** + Chủ ngữ. + Đặt câu hỏi - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích a. ***Cái gì*** che kín bầu trời? b. ***Cái gì*** hiện ra trước mắt tôi? c. ***Ai*** đang đứng gác trước cổng? - Các nhóm khác nhận xét.
Bài 4. Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau:	

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn - GV mời các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương * GV củng cố cách đặt câu có chủ ngữ là danh từ chỉ người, danh từ chỉ vật, danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên và khi viết câu đầu câu viết hoa, cuối câu phải có dấu chấm.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu - Trình bày a. Chủ ngữ là danh từ chỉ người: Em bé đang cho gà ăn thóc. b. Chủ ngữ là danh từ chỉ vật: Những con gà đang ăn thóc. c. Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng: Ông mặt trời đang tỏa ánh nắng chói chang. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích - Các nhóm khác nhận xét.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng". + GV chuẩn bị một số thẻ từ sau đó ghép các thẻ từ đó thành câu hoàn chỉnh sao cho phù hợp + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm và ghép. Đội nào ghép được câu đúng và nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Toán:

Bài 42 : TÍNH CHẤT PHÂN PHỐI CỦA PHÉP NHÂN ĐỐI VỚI PHÉP CỘNG
(Tiết 2- LUYỆN TẬP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện và các bài tập toán thực tế liên quan.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, …

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào? + Câu 2: Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào? + Câu 3: Tính 4 x (6 + 7) + Câu 4: Tính (7+8) x 6 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Khi nhân một số với một tổng ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau. ax(b + c) = axb + axc +Khi nhân một tổng với một số, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó rồi cộng các kết quả với nhau. (a + b)xc = axc + bxc +4 x (6 + 7) = 4 x 13 =52 + (7+8) x 6 = 15 x 6= 90 - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành.	
<u>Bài 1</u>. Tính bằng hai cách (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 2) - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con: Mẫu: 34 x 8 + 34 x2 *Cách 1:	- 1 HS nêu miệng cách làm bài mẫu - HS lần lượt làm phiếu nhóm mỗi người 1 cách, kết hợp đọc miệng so sánh kết quả:

34 x 8 + 34 x2= 272 +68 = 340 *Cách 2: 34 x 8 + 34 x2= 34 x(8 +2)=34 x 10 =340 * Cách 2 tính thuận tiện hơn. a) 61 x 4 + 61 x5 b)135 x 6 + 135 x 2 - GV nhận xét, tuyên dương. **<u>Bài 2:</u>** (Làm việc cá nhân) **Tính bằng cách thuận tiện.** **a.67 x 3 + 67 x 7** **b.45 x 6 + 45 x 4** **c.27 x 6 + 73 x 6** - GV gọi HS nêu cách tính nhanh và kết quả - GV cho học sinh nêu miệng nối tiếp và ghi vào vở. - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. **<u>Bài 3:</u> Tính (theo mẫu).**	* a) 61 x4 + 61 x 5 -Cách 1: 61 x 4 + 61 x 5= 244 x 305 = 549 -Cách 2: 61 x4 + 61 x5= 61 x(4+5)= 61 x 9 =549 * b)135 x 6 + 135 x 2 -Cách 1: 135 x 6 + 135 x 2= 810 +270= 1080 -Cách 2: 135 x 6 + 135 x 2= 135 x (6+2)= 135 x 8 = 1080 - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nối tiếp nêu cách tính nhanh và kết quả - Học sinh thảo luận theo bàn và nối tếp nêu cách làm và ghi vở a.67 x 3 + 67 x 7= 67x (3 + 7)= 67 x10= 670 b.45 x 6 + 45 x 4= 45x (6+4)= 45 x10= 450 c.27 x 6 + 73 x 6= (27+73) x 6= 100x 6 = 600 - HS đổi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày. + Ta chuyển thành một số nhân 1 tổng - Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở. 321 x 3 + 321 x 5 + 321 x 2 = 321x(3+5+2)= 321 x 10 =3 210

Mẫu: 26 x 4 + 26 x 3 + 26 x 2 26 x 4 + 26x 3 + 26 x 2 = 26 x (4 + 3 + 2) = 26 x 9 = 234. (Làm phiếu nhóm 2 và vở) 321 x 3 + 321 x 5 + 321 x 2 * GV nhận xét tuyên dương ,chốt lại cách tình một số nhân 1 tổng. **Bài 4/trang19-** Hs làm nhóm 4 *Người ta chuyển hàng để giúp đỡ đồng bào vùng lũ lụt. Đợt một chuyển được 3 chuyến, mỗi chuyến có 44 thùng hàng. Đợt hai chuyển được 3 chuyến, mỗi chuyến có 56 thùng hàng. Hỏi cả hai đợt đã chuyển được bao nhiêu thùng hàng***?** - GV cho học sinh đọc đề khai thác tóm tắt đề nêu các bước giải, làm phiếu nhóm và vở. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.	2 Học sinh đại diện trình bày bảng lớp hay phiếu nhóm (mỗi bạn trình bày 1 cách),lớp làm vở ,đổi vở soát nêu nhận xét Tóm tắt đề nêu các bước tính đợt 1 và đợt 2, rồi tính tổng hai đợt. Bài giải Cách 1: Đợt một chuyển được số hàng là : 44 x3 = 132 (thùng) Đợt một chuyển được số hàng là: 56 x 3 = 168 (thùng) Cả hai đợt chuyển được số hàng là: 132+168 = 300 (thùng) Đáp số : 300 thùng Cách 2 Tính xem mỗi chuyến chuyển được bao nhiêu thùng, rồi tính 3 chuyển chuyển được bao nhiêu Mỗi chuyến hai đợt chuyển được số thùng hàng là: 44+56 = 100 (thùng) Ba chuyến hai đợt chuyển được số thùng hàng là 100x 3= 300 (thùng) Đáp số : 300 thùng - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 3: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG BẬT CAO
(Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết và thực hiện được kĩ năng bật cao .
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, NL chăm sóc SK (biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện), NL vận động cơ bản.

* Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi " chạm tay nhé" 	5 – 7' 2 - 3' 16-18'	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	- Đội hình nhận lớp 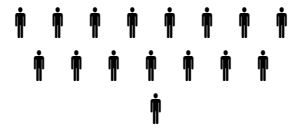 - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.

II. Hoạt động luyện tập **- Kiến thức.** - Ôn: Bài tập rèn luyện kĩ năng bật cao . 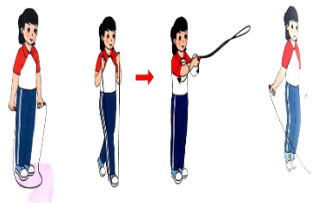			- GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác bật cao. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	 - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát
-Luyện tập Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đội Thi đua giữa các tổ - Trò chơi "Bật nhảy theo cặp tiếp sức" - Bài tập PT thể lực:	3-5'	2 lần 2 lần 1 lần 1 lần	. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật	ĐH tập luyện theo tổ - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo hướng dẫn
- Luyện tập mở rộng: **III.Hoạt động tiếp nối:** - Thả lỏng cơ toàn thân.	4- 5'		- Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn	HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng

- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp			- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- ĐH kết thúc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

Bài 19: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NẤM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu được sự đa dạng về môi trường sống của các loại nấm .
- Hiểu được một số bộ phận của nấm.
- Vận dụng một số loại nấm trong đời sống sản xuất và sinh hoạt của con người.

**** Góp phần hình thành và phát triển:***

- Năng lực: Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. Biết tự chủ khi quan sát, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Phẩm chất: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơiđể khởi động bài học. + Câu 1: Nấm có hình dạng như thế nào? + Câu 2: Nêu màu sắc của nấm? + Câu 3: Kích thước của nấm như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi + Hình dạng khác nhau + Màu sắc : trắng, vàng, đỏ,... + Kích thước to, nhỏ khác nhau
2. Hình thành kiến thưcs mới:	

Hoạt động 2: Nơi sống của nấm. (Làm việc cặp đôi) - GV yêu cầu HS quan sát hình 9, đọc thông tin và cho biết nấm thường sống ở đâu. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. + Nấm mọc ở những nơi nào khác ngoài những nơi đã nêu trong SGK? Liên hệ với thực tiễn để tìm kiếm những nơi có nấm. - GV đưa ra một số loại nấm khác trên màn hình - GV tiểu kết: *Nấm có thể sống ở nhiều nơi khác nhau. Nấm sống nơi có độ ẩm cao, trên xác động vật...*	- Quan sát, thảo luận theo cặp - Trình bày + Hình 9a: Nấm tai mèo (mộc nhĩ) mọc trên gỗ mục + Hình 9b: Nấm mốc mọc trên bánh mì để lâu ngày + Hình 9c: Nấm rơm mọc trên rơm,rạ + Hình 9d: Nấm mốc ở góc tường nhà - Nấm sống ở nơi đất ẩm, xác động vật, quần áo ẩm... - Chú ý - HS lắng nghe.
Hoạt động 3: Một số bộ phận của nấm.(Làm việc nhóm 4) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời các nhóm thảo luận và chỉ các bộ phận trên một loại nấm mũ -GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: + Lựa chọn một loại nấm khác thường gặp, vẽ và ghi chú tên một số bộ phận của chúng. + Sưu tầm một số loại nấm khác và chia sẻ về hình dạng, màu sắc, một số bộ phận và nơi sống của chúng. - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.	- Quan sát hình 10 và chỉ một số bộ phận của nấm 1. Mũ nấm 2. Thân nấm 3. Chân nấm - Lớp thảo luận nhóm - Trình bày

- Mời các nhóm khác nhận xét và củng cố thêm kiến thức : + Nấm có ích lợi gì? + Biết được môi trường sống của nấm, chúng ta có thể làm gì để sản xuất nấm? * GV chú ý cho HS không nên ăn nấm khi chưa biết nguồn gốc của nấm vì có thể gây ngộ độc (vì có một số loại nấm độc) - GV nhận xét, tuyên dương và chốt kiến thức: *+ Nấm thường có 3 bộ phận* *+ Nấm đóng vai trò quan trọng trong việc phân hủy biến xác động vật, thực vật sau khi chúng chết thành chất khoáng trong đất* *+ Nấm có thể làm thức ăn cho người.* - GV cho HS đọc phần *Em có biết* và mục *Em đã học* trang 73	 + Làm thức ăn, làm thuốc + Trồng nấm,... -Chú ý - Đọc - Cả lớp lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi Ai thông minh hơn” -GV đưa ra các câu hỏi sau đó HS trả lời nhanh các câu hỏi: + Câu 1: Nấm ít được tìm thấy nhất ở nơi nào sau đây: A.Gỗ mục B. Lá cây mục C. Lá cây xanh D. Thức ăn để lâu ngày + Câu 2: Thành phần nào sau đây không phải là bộ phận cấu tạo của nấm mũ? A. Mũ nấm B. Vảy nấm C. Chân nấm D. Cuống nấm - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	 - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi. * Đáp án + Câu 1: C + Câu 2: B

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Ba ngày 11 tháng 2 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.
- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân và những người xung quanh tình cảm, cảm xúc của mình về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần? + Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc + Tìm các ý cho đoạn văn - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập, thực hành:	
a. Hướng dẫn HS xác định yêu cầu đề bài - Gọi HS đọc đề bài	- 2 – 3 HS đọc đề bài

+ Đề bài yêu cầu gì?	+ Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vạt trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.
- GV hướng dẫn HS dựa trong hoạt động Viết ở Bài 4 cách tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học. Dựa vào kết quả tìm ý đó để thực hành viết một đoạn văn hoàn chỉnh.	- Chú ý
- GV yêu cầu cả lớp viết bài vào vở	- Viết bài
b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn	
- GV nhắc HS viết theo các ý đã tìm ở bài học trước.	- Chú ý.
- Giúp đỡ, hỗ trợ những em có hạn chế về kĩ năng viết bằng cách gợi ý, hướng dẫn…	
c. Hướng dẫn HS đọc, soát và chỉnh sửa đoạn văn.	
- Gọi HS trình bày	
- Yêu cầu HS nhận xét	- Một số HS trình bày trước lớp. - HS nhận xét theo các nội dung: + Bố cục : 3 phần + Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc + Dùng từ , đặt câu
- Cho HS sửa lỗi	+ Lỗi chính tả - HS tự sửa lỗi
+ Qua đoạn văn của bạn em học được điều gì?	+ Nêu.
+ Trong cuộc sống để thể hiện tình cảm của mình đối với những người trong gia đình, bạn bè,… các em cần làm gì?	+ Nêu suy nghĩ của mình
* GV tiểu kết và chốt kiến thức	
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV chuẩn bị một số tờ giấy màu (tùy theo số lượng nhóm).	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) - GV cho HS: *Tự làm một tấm thiệp, viết lời nhắn yêu thương tặng mẹ nhân ngày 8 tháng 3.* - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 42 : TÍNH CHẤT PHÂN PHỐI CỦA PHÉP NHÂN ĐỐI VỚI PHÉP CỘNG
(Tiết 3- LUYỆN TẬP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Vận dụng được tính chất một số nhân một hiệu trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập toán thực tế liên quan.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, …

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào? + Câu 2: Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Khi nhân một số với một tổng ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau. a x (b + c) = axb + axc +Khi nhân một tổng với một số, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số

+ Câu 3: Tính 45 x (3 + 7)
+ Câu 4: Tính (8+2) x 69
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới
(8- 6) x 69 ta có thể thực hiện như thế nào

đó rồi cộng các kết quả với nhau. (a + b)xc = axc + bxc
+45 x (3 + 7) = 45 x 10 =450
+ (8+2) x 69 = 10 x 69= 690

- HS lắng nghe.

2. Luyện tập, thực hành.

<u>Bài 1</u>. Tính rồi so sánh giá trị của hai biểu thức (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 2)
- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:
Mẫu: 4 x(6-2) Và 4 x 6 - 4 x 2
4 x (6-2) = 4 x 4 4 x 6 - 4 x 2
= 16. = 24-8
=16.
Ta có: 4 x (6 - 2) = 4 x 6 - 4 x 2.

a.23 x (7 - 4) và 23 x 7 - 23 x 4

b.(8-3) x 9 và 8 x 9 - 3 x 9

- GV nhận xét, tuyên dương.
*GV cho học sinh nêu lại cách tính một số nhân với một hiệu.

- 1 HS nêu miệng cách làm bài mẫu
- Hs nhận ra và nêu được một số nhân với một hiệu : Ta lấy số đó nhân với số bị trừ,và lấy số đó nhân với số trừ rồi trừ hai kết quả cho nhau.
- HS lần lượt làm phiếu nhóm mỗi người 1 cách, kết hợp đọc miệng so sánh kết quả:
* a.23 x (7 - 4) và 23 x 7 - 23 x 4
a.23 x (7 - 4) = 23 x 3 = 69
a.23 x 7 - 23 x 4= 161 - 92= 69
Vậy: a.23 x (7 - 4) = 23 x 7 - 23 x 4
* b.(8-3) x 9 và 8 x 9 - 3 x 9
b.(8-3) x 9 = 5 x9 =45
b.8 x 9 - 3 x 9= 72 - 27 = 45
Vậy b.(8-3) x 9 = 8 x 9 - 3 x 9
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm
- 2 HS nêu cách tính và kết quả nối tiếp

<u>Bài 2</u>: (Làm việc cá nhân)
Tính giá trị của biểu thức(theo mẫu)..

a	b	C	a x (b - c)	ax b - a x c
5	9	2	5 x (9 - 2) = 35	5x9-5x2 = 35
8	7	3	?	?
14	10	5	?	?

- GV gọi HS nêu cách tính và kết quả
- GV cho học sinh nêu miệng nối tiếp và ghi vào vở.
b) >; <; = ?

- Học sinh làm và ghi vở

a	b	c	a x (b - c)	ax b - a x c
5	9	2	5 x (9 - 2) = 35	5x9-5x2 = 35
8	7	3	8 x (7 - 3) = 32	8x7-8x3 = 32
14	10	5	14 x (10 - 5) = 70	14x10 -14 x 5 = 70

b) >; <; = ?
ax(b-c) = axb-axc

- HS đổi vở soát nhận xét.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

ax(b-c) ? axb-axc - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV củng cố công thức tính một số nhân một hiệu, Nhận xét, tuyên dương. **<u>Bài 3:</u> Tính bằng cách thuận tiện** (Làm phiếu nhóm 2 và vở) a)48 x 9-48 x 8 b) 156 x 7- 156 x 2 * GVnhận xét tuyên dương ,chốt lại cách tình một số nhân 1 hiệu. **<u>Bài 4/trang19</u>**- Hs làm cá nhân,1 Hs làm phiếu nhóm hay bảng lớp *Một cửa hàng có 9 tấm vải hoa, mỗi tấm dài 36 m. Cửa hàng đã bán được 5 tấm vải hoa như vậy. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu mét vải hoa?* - GV cho học sinh đọc đề khai thác tóm tắt đề nêu các bước giải, làm phiếu nhóm và vở. - Mời HS khác nhận xét - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.	- Học sinh nối tiếp nêu lại công thức - Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày. + Ta chuyển thành một số nhân 1 hiệu và tìm kết quả - Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở. a)48 x 9-48 x 8 = 48 x(9-8)= 48 x1=48 b) 156 x 7- 156 x 2=156 x(7-2)= 156 x5= 780 2 Học sinh đại diện trình bày bảng lớp hay phiếu nhóm (mỗi bạn trình bày 1 biểu thức),lớp làm vở ,đổi vở soát nêu nhận xét Tóm tắt đề nêu các bước tính tấm vải còn lại và tính số m vải còn lại Bài giải Cách 1: Cửa hàng còn lại số tấm vải là : 9-5 = 4 (tấm) Đợt một chuyển được số hàng là: 56 x 3 = 168 (thùng) Cửa hàng còn lại số m vải là: 36x4 = 144 (m) Đáp số : 144m Cách 2 Lập thành biểu thức một số nhân một hiệu rồi tính Cửa hàng còn lại số m vải là: 36 x (9 -5)= 144 (m) Đáp số : 144m - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức chơi trò chơi hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết tính chất một số nhân với một hiệu. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

HÀNH VI XÂM HẠI TRẺ EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại
- Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại
- HS nhận biết được những hành vi xâm hại trẻ em: phân biệt được hành vi xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục – những tổn thương mà trẻ em phải chịu đựng.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng giao tiếp, mạnh dạn, tự tin…
- Tự rèn luyện kĩ năng thực hành được những hành động để phòng tránh bị xâm hại
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực : giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II.CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nhận diện – khám phá:	
- GV tổ chức trò chơi *"Xếp chữ"* - GV chia lớp làm 2 đội và các tấm thẻ chữ: N, Ổ, T, H, Ư , Ơ, N, T, G, Đ, Á, N, H, Đ, Ậ, P... Nhiệm vụ của các nhóm gắn tấm thẻ đó thành các từ có nghĩa. Đội nào gắn nhanh, đúng đội đó là người thắng cuộc. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. TỔN THƯƠNG, ĐÁNH ĐẬP... - HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Tìm hiểu – mở rộng	
*** Nhận biết hành vi xâm hại trẻ em**	

- GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh từ 1 – 6 trong SGK trang 54 và thảo luận nhóm đôi: + Mô tả sự việc được thể hiện qua những bức tranh + Lựa chọn cụm từ chỉ hành vi làm tổn thương trẻ em cho phù hợp với từng hình ảnh	- HS quan sát thảo luận cặp đôi và mô tả, lựa chọn cụm từ chỉ hành vi làm tổn thương trẻ em cho phù hợp với từng hình ảnh + Tranh 1: Đánh đập + Tranh 2: Lăng mạ, xúc phạm + Tranh 3: Lạm dụng sức lao động + Tranh 4: Đụng chạm cơ thể ở vùng mặc đồ bơi. + Tranh 5: Bỏ rơi, bỏ mặc + Tranh 6: Đánh đập
- Gọi HS trình bày + Ngoài các hành vi làm tổn thương trẻ em ở trong các hình em còn biết các hành vi nào khác?	- Trình bày + Buôn bán trẻ em, bắt cóc trẻ em...
+ Chia sẻ thêm về những hành vi xâm hại mà các em được nghe kể, đọc hoặc đã được chứng kiến.	- Chia sẻ những điều mình biết.
+ Khi thấy có biểu hiện của hành vi xâm hại em cần làm gì? - GV nhận xét trò chơi, tuyên dương. * GV tiểu kết: Những hành vi làm tổn thương trẻ em thường được gọi là "xâm hại trẻ em" vẫn xảy ra hằng ngày. Chúng ta cần cảnh giác, quan sát để nhận biết được các hành vi đó, tự bảo vệ mình và cảnh báo mọi người.	+ Nhanh trí, dũng cảm báo với người lớn hoặc công an,... - HS lắng nghe.

3. Thực hành – vận dụng.

*** Tìm hiểu hành vi xâm hại trẻ em** - GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động. - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4: + Tranh mô tả hành vi xâm hại nào? + Những địa điểm có nguy cơ xảy ra xâm hại + Thời gian có thể bị xâm hại	- Học sinh đọc yêu cầu bài. - Thảo luận nhóm 4 sử dụng 6 bức tranh ở hoạt động khám phá để thảo luận xác định xem đó là hình thức xâm hại nào? + Xâm hại thân thể: Hình 1... + Xâm hại tinh thần: Hình 2 + Xâm hại tình dục: Hình 4...

+ Những ai có thể thực hiện hành vi xâm hại trên? Cần lưu ý những dấu hiệu nào? + Nêu suy nghĩ của em về hậu quả của những hành vi đó đối với trẻ em. - GV nói: Cách phân loại đó chỉ là tương đối vì hành vi xâm hại nào cũng mang tới tổn thương về tinh thần cho trẻ. Chúng ta rất cần nhận biết các hành vi xâm hại, các dấu hiệu cảnh báo nguy cơ bị xâm hại để phòng tránh.	- HS chú ý lắng nghe.
4. Đánh giá – phát triển.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thảo luận cùng người thân về các tình huống trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Tư ngày 12 tháng 2 năm 2025

Tiếng Việt:

ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC (2 tiết):
TIẾNG RU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Tiếng ru,* biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái.
- Nhận biết được các hình ảnh thơ trong việc biểu đạt nội dung của mỗi khổ thơ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.
- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè
- Sử dụng được một tính từ trong bài thơ để viết câu. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của câu đã viết.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình, sự trân trọng về bản thân và con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.
- Góp phần hình thành và phát triển:
* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát "Mẹ yêu con" để khởi động bài học. + Bài hát nói về nội dung gì? - GV giới thiệu bài.	- HS lắng nghe bài hát. + Bài hát ca ngợi công lao to lớn của người mẹ dành cho con cái… - Học sinh lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. **- Đọc mẫu:** - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái. - GV hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của người mẹ đối với con. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. **Chia đoạn:** - GV chia đoạn: 4 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. **Luyện đọc từ khó:** - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đốm lửa tàn, chắt chiu, núi,…* **Luyện đọc câu:** - GV hướng dẫn luyện đọc câu:	 - HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS theo dõi - 4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

Một người /- đâu phải trần gian?/ *Sống chăng,/ một đốm lửa tàn mà thôi!//*	
Giải nghĩa từ:	+ Nhân gian: loài người + Bồi: thêm vào, đắp nên
Luyện đọc nhóm: - GV y/c học sinh luyện đọc theo nhóm đôi. - Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp - GV nhận xét sửa sai	- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - 2-3 nhóm đọc trước lớp - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.	
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
+ Câu 1: Bài thơ là lời nói của ai, nói với ai? Từ ngữ nào cho em biết điều đó?	+ Bài thơ là lời của cha mẹ nói với con cái. Những từ ngữ thể hiện điều đó: *con ơi, con, các con.*
+ Câu 2: Khổ thơ đầu khuyên chúng ta điều gì? Tìm câu trả lời đúng. A. Cần phải sống chan hòa với thiên nhiên. B. Cần phải biết bảo vệ môi trường sống của mình. C. Cần phải biết yêu thương các loài vật. D. Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người.	+ Đáp án D: Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người.
- GV cho HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó.	- HS giải thích
+ Câu 3: Hình ảnh nào giúp chúng ta hiểu vai trò, sức mạnh của sự đoàn kết? * GV liên hệ sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp học, trong gia đình, xã hội...	Một ngôi sao, chẳng sáng đêm Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng Một người – đâu phải nhân gian.... Đoàn kết tạo nên sức mạnh tập thể, giúp chúng ta dễ dàng vượt qua khó khăn dẫn đến thành công. Đoàn kết

	giúp mỗi con người không cảm thấy lạc lõng trong tập thể, cộng đồng.
+ Câu 4: Em nhận được lời khuyên gì từ khổ thơ thứ ba? - GV giải thích thêm: Hình ảnh " núi cao vì có đất bồi" chỉ rõ vì sao núi cao hơn đất. Vì thế không nên chên đất thấp hơn mình. Hình ảnh " Muôn dòng sông đổ biển sâu" cho biết vì sao biển rộng lớn, nước tràn đầy…Nhà thơ đã mượn biển, núi,… để đưa ra lời khuyên về lối sống đẹp, cần phải biết ơn giá trị tốt đẹp mà các em nhận được từ cuộc sống.	+ Khuyên chúng ta phải sống khiên tốn, biết tôn trọng, biết nhớ ơn những người đã mang lại cho mình cuộc sống tốt đẹp. - HS lắng nghe.
+ Câu 5: Khổ thơ cuối nói gì về tình cảm của cha mẹ dành cho con cái? - GV nhận xét, tuyên dương - GV củng cố thêm: Hình ảnh so sánh *chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày* kết hợp với hình ảnh được nhân hóa *tre già yêu lấy măng non* giúp chúng ta liên tưởng đến tình yêu thương, sự chăm sóc của người mẹ dành cho con cái. Từ yêu thương dẫn tới mong ước, hi vọng sau này con sẽ trưởng thành...	+ Tình yêu thương và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con
- GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: *Mỗi người khi sống trong cộng đồng phải biết yêu thương qua tâm, giúp đỡ, chăm sóc, đoàn kết với nhau tạo nên sức mạnh vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.*	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập, thực hành **Hoạt động 3. Luyện đọc lại và HTL** - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - HS đọc diễn cảm theo nhóm - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - Luyện đọc theo cặp - Đại diện 1 số nhóm thi đọc diễn cảm

	- HSNX, bình chọn.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
Học thuộc lòng	
- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.
+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.	+ HS đọc thuộc lòng cá nhân.
+ Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.	+ HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.
+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.	+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.
+ Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.	+ Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.	
Hoạt động 4. Luyện tập theo văn bản đọc.	
GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm tính từ trong khổ thơ thứ ba.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- Mời học sinh làm việc nhóm 4.	- Các nhóm tiền hành thảo luận.
- Mời đại diện các nhóm trình bày.	- Đại diện các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét.	- Các nhóm khác nhận xét.
	Các tình từ là : *cao, thấp, sâu, nhỏ*
- GV nhận xét chung, tuyên dương.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
* GV củng cố lại kiến thức về tính từ: *Là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái…*	- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu với những tính từ vừa tìm được. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.	- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.
- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.	
- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)	
- GV nhận xét, tuyên dương và củng cố kiến thức.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
+ Chủ ngữ trong câu em vừa viết đối tượng được nói đến trong câu là gì?	+ Nêu
+ Vị ngữ nêu đặc điểm gì về đối tượng được nói ở chủ ngữ?	
4. Vận dụng trải nghiệm.	

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 43: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết thực hiện cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.

-Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, …

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Muốn nhân một số với 10 ta làm thế nào? + Câu 2: Nhẩm 234 x 10= + Câu 3: Muốn chia một số cho 10 ta làm thế nào? + Câu 4: Nhẩm 99 8780 : 10 = - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Ta thêm 1 chữ số không và tận cùng bên phải số đó. 234 x10 = 2340 +Ta bỏ bớt một chữ số không và tận cùng bên phải của số đó. + 998 780: 10 = 99 878 - HS lắng nghe.

2. Hình thành kiến thức mới:

Khám phá: Cho ví dụ: Mỗi ô tô chở 34 học sinh. 12 ô tô như thế chở bao nhiêu học sinh? - Cho học sinh thảo luận tìm ra kiến thức bài học	Học sinh đọc đề bài
Để giải được bài toán mình cần làm như thế nào?	Thảo luận nhóm và nêu ý kiến: +Tìm 12 ô tô chở được bao nhiêu học sinh ta lập được phép tính:34 x 12 - Học sinh thực hành tìm kết quả : Ta có thể tính như sau: 3 4 x 12 = 34 x(10+2) = 34 x 10 = 34 x 2 = 340 + 68 = 408
Thông thường ta đặt tính rồi tính như sau: $\begin{array}{r} \times\ 34 \\ 12 \\ \hline 68 \\ 34 \\ \hline 408 \end{array}$ ***2 nhân 4 bằng 8, viết 8; 2 nhân 3 bằng 6 viết 6 .*** ***1 nhân 4bằng 4 viết 4 (dưới 6)*** ***1 nhân 3 bằng 3 viết 3.*** *** Hạ 8. 6 cộng 4 bằng10, viết 0, nhớ 1; 3 thêm 1bằng 4 viết 4.*** * Lưu ý: - 68 là tích riêng thứ nhất (68 đơn vị). - 34 là tích riêng thứ hai (34 chục hay 340 đơn vị). - Viết tích riêng thứ hai lùi sang trái một cột (so với tích riêng thứ nhất). -Giáo viên cho học sinh thực hiện vài ví dụ nhân với số có hai chữ số để củng cố cách đặt tích riêng và tính tích chung, nhận xét đưa ra kết luận tính nhân với sô có hai chữ số	Khi nhân một số với một tổng ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau. a x (b + c) = a x b + a x c -Khi nhân một tổng với một số, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó rồi cộng các kết quả với nhau. (a + b)xc = axc + bxc * Đây là tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. $\begin{array}{r} \times\ 34 \\ 12 \\ \hline 68 \\ 34 \\ \hline 408 \end{array}$ Học sinh theo dõi

Rút ra các bước tính nhân với số có hai chữ số: Bước 1: Đặt tính theo cột dọc Bước hai : Nhân từ phải sang trái Chú ý:Tích riêng thứ nhất (là thừa số thứ nhất nhân với chữ số hàng đơn vị). - Tích riêng thứ hai (Thừa số thứ nhất nhân với chữ số hàng chục). - Viết tích riêng thứ hai lùi sang trái một cột – một chữ số(so với tích riêng thứ nhất).	Học sinh nối tiếp nêu lại
3. Luyện tập, thực hành.	
<u>Bài 1</u>. Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con: a.87 x 23 b.134 x 32 c.2 021 x 36 - GV nhận xét, tuyên dương. **<u>Bài 2:</u> Chọn kết quả thích hợp cho mỗi phép tính.** (Làm việc nhóm 4) 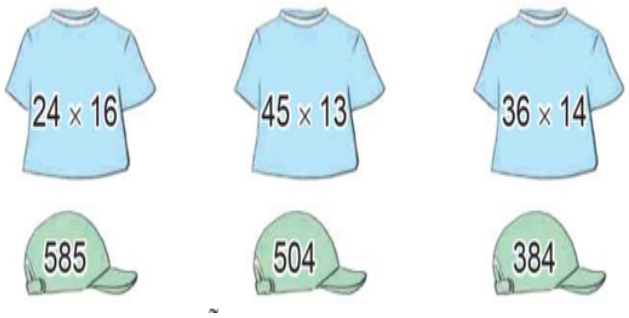 - GV gọi HS nêu cách làm - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở. - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng cách làm $\begin{array}{r} \times\ 87 \\ 23 \\ \hline 261 \\ 174 \\ \hline 2001 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times\ 134 \\ 32 \\ \hline 268 \\ 402 \\ \hline 4288 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times\ 2\,021 \\ 36 \\ \hline 12126 \\ 6063 \\ \hline 72756 \end{array}$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS trả lời: tìm kết quả phép tính rồi nối áo với mũ có kết quả tương ứng - Học sinh thảo luận theo bạn làm vở và phiếu nhóm: 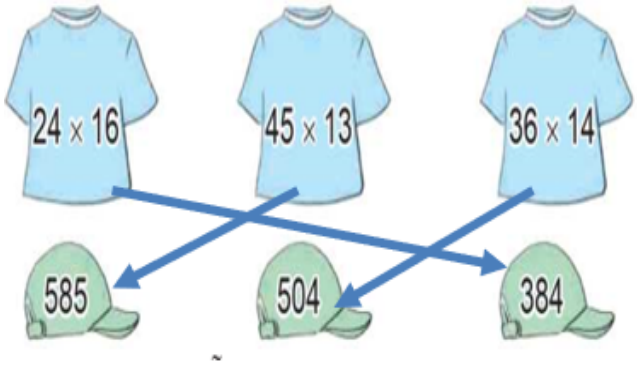 - HS đổi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày.

Bài 3: *Cửa hàng có 18 bao ngô, mỗi bao cân nặng 35 kg. Hỏi cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam ngô?* (Làm phiếu nhóm 2 và vở) - GV cho HS làm theo nhóm. - GV cho học sinh đọc đề khai thác tóm tắt đề nêu các bước giải, làm phiếu nhóm và vở. - Mời các nhóm khác nhận xét - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.	+ Lập phép tính 35 x 18 và thực hiện kết quả rồi trình bày bài giải vào vở - Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở. 1 Học sinh đại diện trìnhbày phiếu nhóm, lớp đổi vở soát nêu nhận xét Bài giải Cửa hàng đó có tất cả số ki-lô-gam ngô: 35 x 18 = 630(kg) Đáp số 630 kg - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách nhân với số có hai chữ số. Chú ý cách đặtcác tích riêng. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Công nghệ:

Bài 7. GIỚI THIỆU BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KĨ THUẬT (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên nhận dạnh được các nhóm chi tiết chính và các chi tiết cụ thể của bộ lắp ghép mô hình kĩ thật.
- Có hứng thú với việc lắp ghép các mô hình kĩ thuật, biết giữ gìn các dụng cụ lắp ghép.
- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích và giữ gìn các dụng cụ lắp ghép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu,bài giảng Power point và các thiết bị, bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật lớp 4.
- HS: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật lớp 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Khởi động:	
- GV giới thiệu video một bộ lắp ghép đẹp để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS để nhận biết bộ lắp ghép đã xem trong video: Em nhận xét xem. + GV hỏi thêm: Trong hộp có những gí? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video bộ lắp ghép. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.

2.Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động 1: Làm quen với các chi tiết và dụng cụ. (Làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.

+ Em hãy quan sát tranh dưới đây và cho biết có bao nhiêu chi tiết và chia làm mấy nhóm?.

+Nêu tên các nhóm, chi tiết và số lượng các chi tiết của mỗi nhóm?

a) Nhóm chi tiết hình tấm

STT	Tên gọi	Hình dạng	Số lượng
1	Tấm lớn	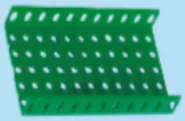	1
2	Tấm nhỏ		1
3	Tấm 25 lỗ		2
4	Tấm chữ L		1
5	Tấm 3 lỗ	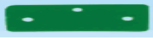	1
6	Tấm 2 lỗ	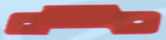	1
7	Tấm bên cabin (trái, phải)		2
8	Tấm sau cabin		1
9	Tấm mặt cabin		1
10	Tấm tam giác		4 tấm màu vàng 2 tấm màu xanh

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

-Bộ lắp ghép có 35 chi tiết và chia làm 5 nhóm.

-HS trả lời.

a. Nhóm chi tiết hình tấm.

(Nhóm gồm 10 dụng cụ).

+Tấm lớn.

+Tấm bé.

+Tấm 25 lỗ.

+Tấm chứ L.

+Tấm 3 lỗ.

+Tấm 2 lỗ.

+Tấm bên cabin.

+Tấm sau cabin.

….

b.Nhóm chi tiết hình thanh(Nhóm gồm 12 dụng cụ).

+ Thanh thẳng 11 lỗ.

+Thanh thẳng 9 lỗ.

+ Thanh thẳng 7 lỗ.

+Thanh thẳng 6 lỗ.

…

c. Nhóm chi tiết chuyển động.

(Nhóm gồm 4 dụng cụ).

+Bánh xe.

+Bánh đai.

+Đai truyền.

b) Nhóm chi tiết hình thanh

STT	Tên gọi	Hình dạng	Số lượng
1	Thanh thẳng 11 lỗ		6
2	Thanh thẳng 9 lỗ		4
3	Thanh thẳng 7 lỗ		4
4	Thanh thẳng 6 lỗ		2
5	Thanh thẳng 5 lỗ		4
6	Thanh thẳng 3 lỗ		2
7	Thanh thẳng 2 lỗ		1
8	Thanh móc		1
9	Thanh chữ U dài		6
10	Thanh chữ U ngắn		6
11	Thanh chữ L dài		2
12	Thanh chữ L ngắn		4

c) Nhóm chi tiết chuyển động

STT	Tên gọi	Hình dạng	Số lượng
1	Bánh xe		7
2	Bánh đai (ròng rọc)		5
3	Đai truyền		2
4	Dây sợi		1

Hình 3 *Bảng giới thiệu các chi tiết chuyển động*

d) Nhóm chi tiết kết nối

STT	Tên gọi	Hình dạng	Số lượng
1	Trục quay		1
2	Trục thẳng dài		3
3	Trục thẳng ngắn 1		1
4	Trục thẳng ngắn 2		1
5	Vít ngắn		34
6	Vít nhỡ		14

+Dây sợi.

d.Nhóm chi tiết kết nối.
(Nhóm gồm 9 dụng cụ).
+ Trục quay.
+Trục thẳng dài.
+Trục ngắn.
+Trục thẳng ngắn
+Vít ngắn.
+Vít nhỡ.
+Vít dài.
+Đai ốc.
+Vòng hãm.
e. Nhóm dụng cụ, hộp đựng ốc vít.
(Nhóm gồm 3 dụng cụ).
+Tua- vít
+Cờ-lê.
+Hộp đựng ốc vít.

-HS sắp xếp.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

 7 Vít dài 2 8 Đai ốc 44 9 Vòng hãm 20 Hình 4 Bảng giới thiệu các chi tiết kết nối e) Dụng cụ và hộp đựng ốc vít STT Tên gọi Hình dạng Số lượng 1 Tua-vít 1 2 Cờ-lê 1 3 Hộp đựng ốc vít 1 Hình 5 Bảng giới thiệu các dụng cụ và hộp đựng ốc vít - GV giới thiệu và hướng dẫn học sinh cách sắp xếp các chi tiết trong hộp có nhiều ngăn,mỗi ngăn để một số chi tiết cùng loại hoặc 2 – 3 loại khác nhau. - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Bộ lắp ghép gồm 5 nhóm các chi tiết và 35 dụng cụ.	
3. Luyện tập, thực hành.	
Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ về phân loại các chi tiết và cách sắp xếp các dụng cụ trong bộ lắp ghép. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.	- HS làm theo yêu cầu. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ, + Nhóm chi tiết tấm hình.. + Nhóm chi tiết hình thanh. + Nhóm chi tiết chuyển động. + Nhóm chi tiết kết nối. + Nhóm dụng cụ, hộp đựng ốc vít. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	

- GV mời HS chia sẻ về cách sắp xếp các dụng cụ nhanh và khoa học. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ về về cách sắp xếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 13 tháng 2 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố được kĩ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi và biết cách sửa lỗi bài viết theo nhận xét, góp ý của thầy cô.
- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?	- HS tham gia trò chơi + Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc

+ Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới.	+ Tìm các ý cho đoạn văn - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hoạt động.	
Bài 1. Nghe thầy cô nhận xét chung - GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS. + Những ưu điểm: chọn được nhân vật tiêu biểu, nêu được đặc điểm nổi bật của nhân vật (hình dáng, hành động, lời nói, phẩm chất,…) thể hiện được cảm xúc của bản thân về nhân vật… + Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về nhân vật, không thể hiện được rõ cảm xúc về nhân vật, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp (thiếu chủ ngữ, vị ngữ,…) - GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục. **Bài 2. Đọc hoặc nghe bài viết của bạn, nêu những điều em muốn học tập** - GV mời 2-3 HS đọc bài viết của mình + Em học được điều gì từ bài viết của bạn? + Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề? + Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao? + Chọn được nhân vật thú vị trong câu chuyện hoặc bài thơ + Đoạn văn thể hiện được cảm xúc chân thành. + Viết được câu văn hay. **Bài 3. Chỉnh sửa bài viết**	- HS chú ý lắng nghe. - HS chú ý lắng nghe. - HS đọc, các HS khác chú ý lắng nghe. + Nêu ý kiến của mình tìm ra cái hay rút kinh nghiệm cho bản thân.

- GV trả bài cho HS - GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn. - GV quan sát giúp đỡ.	- HS đọc lại bài của mình, đọc lời nhận xét của GV. - Sửa lỗi , viết vào vở
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV yêu cầu viết một đoạn văn, một câu chuyện ngắn nói về tình cảm của mình đối với những người thân trong gia đình. + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,… - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 43: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
(Tiết 2- LUYỆN TẬP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.
-Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, …

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu các bước nhân với số có hai chữ số + Câu 2: Nêu cách đặt tích riêng + Câu 3: Nhân 234 x 12= + Câu 4: Nhân 37 x23 = - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Bước 1 đặt tính theo cột dọc Bước 2 nhân từ trái qua phải, Tích riêng thứ hai lùi sang trái so với tích riêng thứ nhất 1 chữ số, rồi cộng hai tích riêng các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. $\begin{array}{r} \times\ 234 \\ 12 \\ \hline 468 \\ 234 \\ \hline 2808 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times\ 37 \\ 23 \\ \hline 111 \\ 74 \\ \hline 851 \end{array}$ HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành.	
<u>Bài 1</u>. Số? (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:	- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng cách làm và ghi vở

Thừa số	340	270	49	66
Thừa số	12	63	25	58
Tích	4 080	?	?	?

Thừa số	340	270	49	66
Thừa số	12	63	25	58
Tích	4 080	17010	1225	1848

- GV nhận xét, tuyên dương. **<u>Bài 2:</u> Tính.** (Làm việc nhóm 3) tiếp sức a) 24x30 Mẫu: 24 x 30 = (24 x 3) x 10 = 720. a.36x40 72 x 60 89 x50	Đổi vở soát nhận xét - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. a. 36 x 40 = (36 x 4) x 10 = 1440. + 72 x 60 = (72 x6) x 10 = 4320. + 89x 50 = (89 x 5) x 10 = 4450.

b) 130x20 .Mẫu: 130 x 20 = (13 x 2) x 100 = 2 600 450 x 70 2 300 x 50 17 000 x 30 - GV gọi HS nêu cách làm - GV chia nhóm 3 bạn, các nhóm làm vào phiếu,vở. - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương.	450 x 70 = (45 x 7) x 100 = 31 500 2300 x 50 = (23 x 5) x 1000 = 115 000 17000 x 30 = (17 x 3) x 10 000 = 510 000 - HS đổi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<u>Bài 3</u>: Tính diện tích s của hình chữ nhật có chiều dài a và chiều rộng b theo công thức: s = a x b(a,b cùng đơn vị đo). a) Với a = 30 cm, b = 24 cm. b) Vớia = 25m, b = 18m. (Làm phiếu nhóm 2 và vở) - GV cho HS làm theo nhóm. - GV cho học sinh đọc đề nêu cách vận dụng tính giá trị biểu thức có chứa hai chữ để tính diện tích hình chữ nhật theo công thức - Mời các nhóm khác nhận xét - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.	- Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày. + Lập phép tính và thực hiện kết quả rồi trình bày bài giải vào vở - Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở. 1 Học sinh đại diện trìnhbày phiếu nhóm, lớp đổi vở soát nêu nhận xét <u>Bài giải</u> a.Diện tích hình chữ nhật là: 30 x 24 = 720(cm^2) Đáp số 720(cm^2) b.Diện tích hình chữ nhật là: 25 x 18 = 450(m^2) Đáp số 450(m^2) - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Nêu lại cách tính diện tích hình chữ nhật.
Bài 4: *Một cửa hàng hoa quả bán được 12 kg xoài và 20 kg cam. Biết 1 kg xoài giá 30 000 đồng, 1 kg cam giá 25 000 đồng. Hỏi cửa hàng đó bán xoài và cam được bao nhiêu tiền?* GV cho học sinh đọc đề, tóm tắt và giải toán vào vở(Làm việc cá nhân)	Học sinh nêu cách làm: Lập phép tính tính tiền từng loại rồi cộng với nhau -1 Em làm bảng lớp, lớp làm vở, đổi vở soát Bài giải Số tiền bán xoài là: 30 000 x 12= 360 000 (đồng)

	Số tiền bán cam là: 25 000 x 20 =500 000 (đồng) Tổng số tiền của hàng bán Xoài và cam là 360 000 + 500 000= 860 000 (đồng) Đáp số 860 000 đồng
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức c hơi trò chơi hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách nhân với số có hai chữ số vận dụng nhân nhẩm với 10,100,1000. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

<u>Lịch sử & Địa lí:</u>

Bài 18: CỐ ĐÔ HUẾ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Mô tả được vẻ đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, …

*Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy, quả địa cầu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học. + Hãy nói tên di sản trên và cho biết di sản đó thuộc địa danh nào?	

+ Hãy chia sẻ những điều em biết về di sản này - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát tranh và chia sẻ những điều mình biết về Kinh thành Huế. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Khám phá vẻ đẹp của Cố đô Huế. (làm việc nhóm) **** Xác định vị trí của Cố đô Huế.*** - GV giới thiệu hình 2. Lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2để xác định vị trí địa lí của Cố đô Huế. - GV mời đại diện nhóm lên chỉ trên lược đồ kết hợp trả lời câu hỏi: Cố đô Huế thuộc tinhhr, thành phố/ huyện nào?... - GV nhận xét, xác định lại trên lược đồ vị trí của Cố đô Huế thuộc địa phận thành phố Huế và một số vùng phụ cận của tỉnh Thừa Thiên Huế. **** Vẻ đẹp của Cố đô Huế.*** - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát các hình 3,4 kết hợp đọc thông tin và những tư liệu sưu tầm được để mô tả lại vẻ đẹp của Cố đô Huế. - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét, bổ sung mô tả về các cảnh quan thiên nhiên, công trình kiến trúc kết hợp với chiếu hình ảnh. + Sông Hương, núi Ngự Bình là 2 thắng cảnh nổi tiếng ở Huế. Sông Hương (sông Linh Giang, Hương trà, Lô Dung..) bắt nguồn từ dãy Trường Sơn, chảy quanh co, uốn lượn qua các dãy núi trùng điệp, vắt ngang giữa thành phố Huê, kéo dài tới phá Tam Giang trước khi đổ ra biển Thuận An. Núi Ngự Bình	- HS quan sát thảo luận nhóm 2 xác định vị trí của Cố đô Huế trên lược đồ - HS làm việc nhóm theo yêu cầu - Đại diện nhóm lên chỉ trên lược đồ xác định vị trí của Cố đô Huế. - HS quan sát hình ảnh và lắng nghe GV.

nằm cạnh sông Hương (còn có tên là Bằng Sơn, Bình Sơn) có dạng hình thang, đỉnh bằng phẳng, hai bên có hai ngọn núi nhỏ chầu vào gọi là Tả Bật Sơn và Hữu Bật Sơn. Triều Nguyễn khi xây dựng Kinh thành Huế đã chọn Bằng Sơn làm tiền án của hệ thống phòng thành đồ sộ, kiên cố và đổi tên cho ngọn núi này là Ngự Bình. +Chùa Thiên Mụ (Linh Mụ) được chúa Nguyễn xây năm 1601. Đây là ngôi chùa nổi tiếng nhất thành phố Huế với danh xúng " Đệ nhất cổ tự" mang nét cổ kính trong kiến trúc, sự linh thiêng và những truyền thuyết ẩn chứa nhiều câu chuyện lịch sử bí ẩn. + Ngọ môn Đại nội Huế: là cổng lớn nhất trong 4 cổng chính của Kinh thành Huế, cổng này chỉ dành riêng cho vua đi hoặc đón tiếp sứ thần. Cổng gồm 2 phần chính: đài- cổng hình chữ U và phía trên là lầu Ngũ Phụng. Kiến trúc Ngọ Môn thể hiện rõ phong cách dân tộc và được xem là đỉnh cao của nghệ thuận kiến trúc Cung đình Huế. Xưa kia, đây là nơi diễn ra các lễ quan trọng của triều Nguyễn. Ngọ Môn cùng hàng trăm di tích thuộc quần thể kiến trúc triều Nguyễn được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới (1993).	.
3. Luyện tập, thực hành	
Câu 1. Vì sao Cố đô Huế là nơi thu hút nhiều khách du lịch? (làm việc nhóm 4) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS sử dụng thông tin cung cấp trong bài, thảo luận nhóm 4 để giải thích vì sao Cố đô Huế thu hút nhiều khách du lịch. - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi: - Đại diện các nhóm lên trình bày, nhóm khách nghe, nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét tuyên dương	+ … vì nơi đây có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp (sông Hương, núi Ngự Bình,…) và nhiều công trình kiến trúc độc đáo (chùa Thiên Mụ, cổng Ngọ Môn, Hoàng thành, lăng Tự Đức,…) - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV cho HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên hoặc một di tích trong Quần thể di tích Cố đô Huế. - GV nhận xét tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà sưu tầm tranh ảnh câu chuyện lịch sử về Cố đô Huế.	- HS giới thiệu trước lớp, HS khác lắng nghe, bình chọn bạn hướng dẫn viên du lịch giỏi. - HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 4: NHẢY DÂY (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết và thực hiện được động tác so dây, chao dây.
- HS biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.
- Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện tư thế kĩ năng vận động cơ bản.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, NL chăm sóc SK (biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện), NL vận động cơ bản.

* Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi "Đi vòng tròn"" 	5 – 7' 2 - 3'	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	- Đội hình nhận lớp 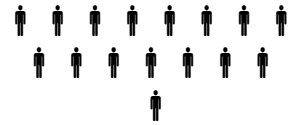 - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.
II. Hoạt động khám phá luyện tập **- Kiến thức.** -Bài tập: Động tác so dây, chao dây. 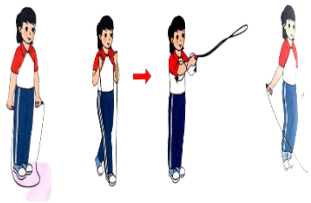 **-Luyện tập** Tập đồng loạt	16-18'	2 lần	Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác so dây, chao dây. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	- Đội hình HS quan sát tranh 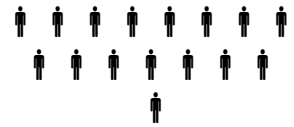 - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát

Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ - Trò chơi "nhảy dây tiếp sức". 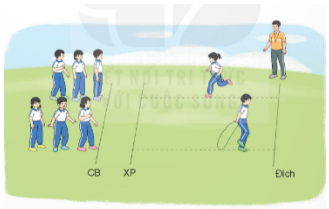 - Bài tập PT thể lực: **- Luyện tập mở rộng:** **III.Hoạt động tiếp nối:** - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	3-5' 4- 5'	2 lần 2 lần 1 lần 1 lần	- GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Đội hình tập luyện đồng loạt. ĐH tập luyện theo tổ - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn 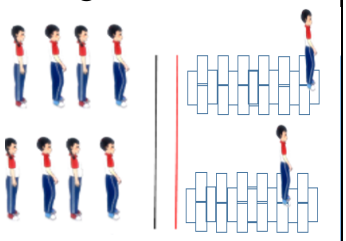 HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 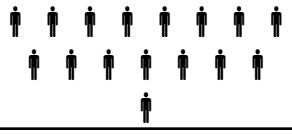

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Stem:

MÁY TÁCH ÁNH SÁNG (TIẾT 3)

Stem:

MÁY TÁCH ÁNH SÁNG (TIẾT 4)

Thứ Sáu ngày 14 tháng 2 năm 2025

Tiếng Việt:

NÓI VÀ NGHE: BÀI HỌC QUÝ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết kể lại câu chuyện *Bài học quý* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý.
- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng với người thân và bạn bè.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS hát và vận động bài hát "Chim chích bông" để khởi động bài học. + Bài hát nói về ai? + Qua bài hát chim chích có đặc điểm gì? - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia hát và vận động + Chim chích bông + Rất hay trèo,…

- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: - GV giới thiệu bài: Chim chích là loài chim rất hay trèo. Ngoài ra chim chích có tính tình như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua câu chuyện *Bài học quý*	- HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới.	
Bài 1. Nghe kể chuyện, ghi lại những chi tiết quan trọng	
- GV giới thiệu nhân vật trong 4 bức tranh	- HS chú ý.
- GV kể chuyện lần thứ nhất. GV vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa	- HS chú ý lắng nghe để nhớ khái quát nội dung câu chuyện
- GV kể chuyện lần thứ hai	- HS chú ý lắng nghe ghi lại những chi tiết quan trọng trong câu chuyện
Bài 2. Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện	
- GV cho HS trả lời các câu hỏi gợi ý	- HS trả lời
+ Tranh 1: Chim sẻ có suy nghĩ như thế nào và dã làm gì khi nhận được món quà của bà ngoại?	+ Nếu cho cả chích ăn nữa thì chẳng còn lại là bao.
+ Tranh 2: Chim chích làm gì khi nhặt được những hạt kê ngon lành?	+ Chích bèn gói cẩn thận vào một chiếc lá, rồi chạy đi tìm người bạn thân thiết của mình.
+ Tranh 3: Chim chích đã nói gì khi chim sẻ từ chối nhận phần hạt kê?	+ Nhưng mình với cậu là bạn thân của nhau cơ mà. Đã là bạn thì bất cứ cái gì kiếm được cũng phải chia cho nhau. Lẽ nào cậu không nghĩ như thế?
+ Tranh 4: Vì sao chim sẻ cảm thấy xấu hổ?	+ Vì sẻ thấy mình ích kỉ, chỉ biết nghĩ đến bản thân. Chim chích thật tốt bụng…
- Y^{a}u cÇu HS dùa vµo tranh minh họa kÓ tõng ®o¹n c©u chuyÖn theo nhãm.	- HS lµm viÖc nhãm ®«i
- Y^{a}u cÇu c¸c nhãm cö ®¹i diÖn l^{a}n kÓ	- §¹i diÖn c¸c nhãm l^{a}n tr×nh bµy. Mçi nhãm chØ kÓ 1 tranh.
- Y^{a}u cÇu HS kÓ toµn bé c©u chuþ^{a}n trong nhãm	- KÓ trong nhãm

- Tæ chøc cho HS thi kÓ tríc líp - Y^{a}u cÇu HS b×nh chän b^{1}n kÓ hay nhÊt. - GV nhận xét, tuyên dương. * GV liên hệ giáo dục: + Qua câu chuyện em học được những bài học gì từ các nhân vật trong câu chuyện? + Trong lớp các bạn cần làm gì để tình bạn luôn gắn kết?	- 2 ®Õn 3 HS kÓ toµn bé c©u chuyÖn tríc líp. + Sự trân trọng với người thân và bạn bè. + Đã là bạn phải biết quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau… + Nêu các việc các bạn đã làm thể hiện tình đoàn kết giữa các thành viên trong lớp…
Bài 3. Tóm tắt câu chuyện - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - Yêu cầu HS tóm tắt ra giấy, vở hoặc vẽ sơ đồ nội dung tóm tắt * Chú ý cho HS khi tóm tắt chỉ nêu các sự việc chính (thời gian xảy ra câu chuyện, hành động, suy nghĩ của nhân vật) và phải đảm bảo trình tự câu chuyện. - Yêu cầu HS trao đổi kết quả trong nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương	- HS dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh, những ghi chép ở bài 1, tóm tắt lại câu chuyện - Thực hiện - Thảo luận trong nhóm - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện: 1. Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về nhân vật chim sẻ hoặc nhân vật chim chích trong câu chuyện *Bài học quý* 2. Tìm đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với con vật.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Thực hiện ở nhà

- Dặn dò bài về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 43: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 3- LUYỆN TẬP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.
- Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, …

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu các bước nhân với số có hai chữ số + Câu 2: Nêu cách đặt tích riêng + Câu 3: Nhân 234 x 32= + Câu 4: Nhân 37 x43 =	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Bước 1 đặt tính theo cột dọc Bước 2 nhân từ trái qua phải, Tích riêng thứ hai lùi sang trái so với tích riêng thứ nhất 1 chữ số, rồi cộng hai tích riêng các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. $\begin{array}{r} \times\ 234 \\ 32 \\ \hline 468 \\ 702 \\ \hline 7488 \end{array}$

- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	$\begin{array}{r} \times\ 37 \\ 43 \\ \hline 111 \\ 148 \\ \hline 1591 \end{array}$ HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành.	
<u>Bài 1</u>. a.Đặt tính rồi tính**?** (Làm việc cá nhân) 34 X 47 62 X 19 425 X 34 b) Số ? 	- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng cách làm và ghi vở $\begin{array}{r} \times\ 34 \\ 47 \\ \hline 238 \\ 136 \\ \hline 1598 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times\ 62 \\ 19 \\ \hline 558 \\ 62 \\ \hline 1178 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times\ 425 \\ 34 \\ \hline 1700 \\ 1275 \\ \hline 14450 \end{array}$ 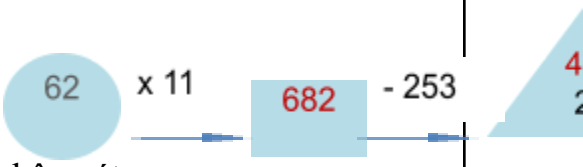
- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con: - GV nhận xét, tuyên dương. **<u>Bài 2:</u>** Từ các thừa số và tích tương ứng, hãy lập các phép nhân thích hợp**..** (Làm việc nhóm 3) tiếp sức - GV gọi HS nêu cách làm - GV chia nhóm 3 bạn, các nhóm làm vào phiếu,vở. - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương.	Đổi vở soát nhận xét - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. Học sinh nêu thực hiện lập phép nhân thùa số thứ nhất với thừa số thứ 2 để được kết quả tương ứng và viết lập phép tính Học sinh làm vở và phiếu nhóm - HS đổi vở soát nhận xét. Học sinh lập được phép tính tương ứng 48 x 12= 576 72 x 60 = 4320 - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<u>Bài 3</u>: Hộp A đựng 18 gói kẹo chanh, mỗi gói có 25 cái kẹo. Hộp B đựng 22 gói kẹo dừa,mỗi gói có 20 cái kẹo. Hỏi số kẹo ở hai hộp hơn kém nhau bao nhiêu cái? (Làm phiếu nhóm 2 và vở) - GV cho HS làm theo nhóm. - GV cho học sinh đọc đề nêu cách vận dụng tính số kẹo từng loại rồi trừ cho nhau - Mời các nhóm khác nhận xét	- Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày. + Lập phép tính và thực hiện kết quả rồi trình bày bài giải vào vở - Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. **Bài 4 Đ, S?** 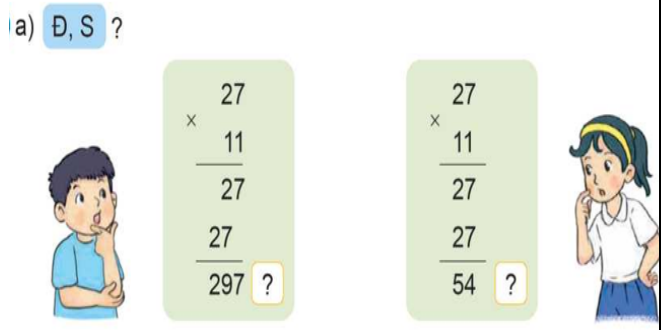 	1 Học sinh đại diện trình bày phiếu nhóm, lớp đổi vở soát nêu nhận xét Bài giải Số kẹo chanh ở hộp A là: 25 x 18 = 450(cái) Hộp B có số kẹo dừa là là: 20 x 22 = 440(cái) Số kẹo chanh hơn số kẹo dừa là: 450 - 440 =10 (cái) Đáp số 10 cái - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. Học sinh làm vở cá nhân tính điền đúng Đ, sai S vào ô tương ứng và giải thích vì sao 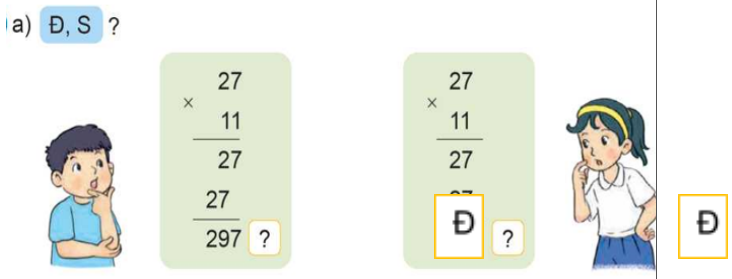
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách nhân với số có hai chữ số vận dụng nhân nhẩm với 10,100,1000. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Đạo đức:

Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc bảo vệ của công.
- HS thiết kế được một thông điệp để tuyên truyền và bảo vệ của công ở trường và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.
- Góp phần hình thành và phát triển:
* Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác,…
* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS hát vận động theo bài hát Chiến binh xanh để khởi động bài học. https://youtu.be/Bxm7Z8lOfo4 + GV cùng HS trao đổi nội dung bài hát. + Bài hát khuyên chúng ta làm gì để trái đất luôn xanh sạch và đẹp? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS hát vận động theo nhạc tại chỗ. + HS trả lời theo ý hiểu - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Hoạt động 1: Xử lí tình huống. (Sinh hoạt nhóm 4) *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.* *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK.* *+ Tình huống 1: Đang đọc sách trong thư viện, thấy một số hình ảnh mà mình rất thích, Toàn nói với Minh: "Đẹp quá! Tớ sẽ cắt mang về, chắc không ai biết đâu".* *Câu hỏi 1: Nếu là Minh, em sẽ làm gì?* *+ Tình huống 2: Hôm nay, cả lớp đi tham quan công viên Bách Thảo, một số bạn trải giấy, báo lên cỏ để ngồi. Chợt Tâm phát hiện*	- 1 HS đọc tình huống. *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.* *+ Nếu là Minh, em sẽ nhắc nhở Toàn không được thực hiện hành vi cắt hình ảnh mang về vì như vậy là đang phá hoại của công.* *+ Nếu là Tâm, em sẽ ngay lập tức bảo các bạn ấy đi ra khỏi bãi cỏ. lên cỏ trong công viên, các bạn nên tìm*

bên cạnh có biển cấm "Không giẫm lên bãi cỏ." *Câu hỏi 2: Nếu là Tâm, em sẽ làm gì?* *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.* *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.* *- GV nhận xét chung, tuyên dương*	*vị trí mà công viên cho phép được ngôi nghỉ ngơi trong quá trình tham quan. - Các nhóm báo cáo kết quả.* *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.* *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.*
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu cả lớp Thiết kế một thông điệp để tuyên truyền về việc bảo vệ của công ở trường em và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện: "Tất cả tài sản trong khuôn viên trường học đều là tài sản công, các học sinh và giáo viên cần có ý thức bảo vệ tài sản công ở nhà trường. " - GV yêu cầu HS viết và trang trí thông điệp. GV cho HS dán các tranh thông điệp xung quanh lớp học như một triển lãm tranh. - GV yêu cầu HS nhắc nhở bạn bè, người thân tích cực thực hiện bảo vệ của công và chia sẻ với bạn bè. + GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện. - HS lắng nghe, ghi lại những điều đã nhắc nhở bạn bè người thân thực hiện. - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 4, trang 42.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

NHẬN DIỆN NGUY CƠ XÂM HẠI TRẺ EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh xác định được nguy cơ bị xâm hại, mức độ nguy hiểm của các tình huống bất thường để đề phòng, cảnh giác và thông báo với người lớn.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác,…
* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho học sinh hát và vận động bài hát " Lớp chúng ta đoàn kết" + Bài hát mang nội dung gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. + Các thành viên trong lớp rất đoàn kết - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần*:*	
*** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)** - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)	- Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung.
*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề.	
Hoạt động 3: Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em. 1.Nêu những tình huống có nguy cơ bị xâm hại và cách xử lí. - GV mời HS đọc yêu cầu và thảo luận theo nhóm: + Chia sẻ những tình huống có nguy cơ bị xâm hại và cách xử lí. + Thảo luận về cách xử lí trong từng tình huống đó về: * Mức độ nguy hiểm	- 1 HS đọc yêu cầu. - HS chia sẻ. - Thảo luận để xây dựng và thống nhất phân chia cấp độ nguy hiểm và điền vào bảng:

* Đưa ra cách xử lí phù hợp với từng mức độ nguy hiểm.		

	Hành vi của người khác (người lạ, quen, thân)	Hành động thực hiện ngay để phòng tránh
Độ 1: Cảm giác bất an của mình		
Độ 2: Biểu hiện bất thường của người khác		
Độ 3: Dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm		

- GV mời các nhóm lên chia sẻ về bảng đánh giá cấp độ.	- HS chia sẻ trước lớp và nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương + Khi thấy cảm giác bất an của mình và các hành vi bất thường của người khác em cần làm gì?	- Nêu các cách xử lí tình huống.
- GV tiểu kết: Nếu có thói quen quan sát các hành vi của người khác. Chúng ta sẽ cảm nhận được nguy hiểm (nếu có). Không nên bỏ qua cảm giác bất an của mình và các hành vi bất thường của người khác.	- Lắng nghe.
2. Chơi trò chơi *" Phản ứng nhanh"* - GV đưa ra luật chơi như SGK trang 55 - Cho HS chơi.	- Chú ý - HS chơi ghép các thẻ từ vào các nhóm: + Xâm hại thân thể: Bỏ đói + Xâm hại tinh thần: Dọa nạt, nhốt vào phòng riêng,... + Xâm hại tình dục: Đụng chạm thân thể
+ Qua trò chơi các em thấy khi có nguy cơ bị xâm hại các em cần làm gì?	+ Đứng xa người lạ, nhanh trí, dũng cảm báo với người khác: ông bà, bố mẹ, công an,...

5. Vận dụng trải nghiệm.

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Suy nghĩ và thảo luận với người thân cách ứng phó trong những nguy cơ bị xâm hại - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG:

CĐ6: PHONG TỤC, TẬP QUÁN QUÊ HƯƠNG EM (tiết 2)

(Tài liệu riêng)

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

BÀI 20: NẤM ĂN VÀ NẤM TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM. (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.
- Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm (ví dụ: làm bánh mì,…) thông qua TN thực hành hoặc quan sát tranh ảnh, video.

**** Góp phần hình thành và phát triển:***

- Năng lực: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học. Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.
- Phẩm chất: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV chiếu các hình ảnh nấm đã chuẩn bị cho HS quan sát. - GV đưa ra câu hỏi: + Hãy kể tên những nấm mà em biết trong hình? + GV gợi ý, khuyến khích HS chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết của mình về các loại nấm ăn thường gặp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát hình ảnh nấm đã chuẩn bị. - HS nêu câu trả lời: + Trong hình có nấm kim, nấm đất,.... + HS chia sẻ. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Nấm dùng làm thức ăn nấm ăn. - GV giới thiệu cho HS đọc đoạn thông tin trong SGK và nêu câu hỏi: + Nấm ăn là nguồn thực phẩm quan trọng với sức khoẻ con người như thế nào? + Nấm ăn cung cấp các loại chất nào cho cơ thể con người?	- HS đọc thông tin trong SGK và nêu câu trả lời: + Nấm ăn là nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao. + Nấm ăn cung cấp nhiều loại vi-ta-min, chất xơ, chất đạm,..

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu sự đa dạng về hình dạng và màu sắc của các loại nấm ăn thông qua việc quan sát hình 2. - GV yêu cầu HS nêu tên và mô tả, so sánh hình dạng của các loại nấm ăn đó với các vật dụng quen thuộc, đồng thời nêu các màu sắc quan sát được của các loại nấm ăn trong các hình ảnh	- HS tìm hiểu sự đa dạng về hình dạng và màu sắc của các loại nấm ăn thông qua việc quan sát hình 2. - HS nêu nêu tên, mô tả: a. Nấm rơm b. Nấm tai mèo (mộc nhĩ) c. Nấm sò d. Nấm kim châm e. Nấm hương.
- GV yêu cầu HS nên tên một số nấm ăn khác và chia sẻ với bạn theo sơ đồ gợi ý. 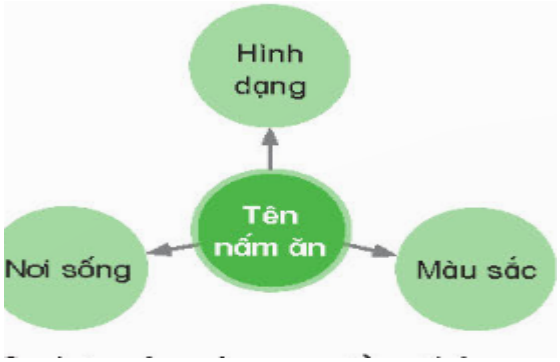 	- HS nêu.
- GV gọi HS kể tên một số nấm em đã được ăn? - GV yêu cầu HS xác định tên của ba loại nấm ăn ở hình 3.	- HS nêu một số loại nấm đã được ăn như: nấm đất, nấm đùi gà, ... - HS xác định tên của ba loại nấm ăn ở hình 3. a. Nấm đùi gà b. Nấm rơm. c. Nấm mỡ.
- GV gọi HS chia sẻ những món được làm từ nấm mà em biết?	- HS chia sẻ các món ăn khác nhau được làm từ nấm. Ví dụn như: nấm kho, nấm xào, canh nấm,..
- GV gọi HS đọc "mục em có biết?" để thấy ngoài việc nấm dùng làm thức ăn thì nấm có lợi dùng làm thuốc trong y học cổ truyền giúp	- HS đọc "mục em có biết?"

tăng cường sức khoẻ, hỗ trợ điều trị một số bệnh.	
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi "Hoa đẹp bốn phương" + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu. + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổnng thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những nấmcó thể ăn được, và những nấm không thể ăn được. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS tham gia trò chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Ký duyệt: **Giáo viên thực hiện:**